

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

Số: 33/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Châu Thành, ngày 22 tháng 5 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị Nguyệt A. Địa chỉ: ấp 7, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ánh: Bà Nguyễn Thị Kim H. Địa chỉ: ấp X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị T. Địa chỉ: ấp 6, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ vốn hụi: Bà Trần Thị T còn nợ bà Đỗ Thị Nguyệt A số tiền vốn hụi là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Về thời gian và phương thức thanh toán nợ hai bên thống nhất như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 18/5/2018 bà Trần Thị T có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Nguyệt A là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Chậm nhất đến ngày 08/6/2018 bà Trần Thị Thới có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Nguyệt Ánh là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Chậm nhất đến ngày 08/7/2018 bà Trần Thị T có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị Nguyệt A là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận bà A chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà bà A đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002196 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí